

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày 14-3-2018.

V/v: "*Kiện đòi tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thu Hương;

2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2017/TLST-DS ngày 16/10/2017, về “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 23/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: SN 49, Đường T, Phường T, thành phố B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: SN 220, làn 2 MC, xã T, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Bà với anh Nguyễn Văn Th (anh Thắng) có quan hệ người nhà, anh Thắng phải gọi bà là cô. Ngày 07/12/2012 Dương lịch, anh Thắng có đến nhà bà và hỏi vay bà số tiền là 200.000.000 đồng để trả tiền vào ngân hàng. Khi đến nhà bà, anh Thắng đến một mình, không đi cùng ai khác. Sau đó, bà đồng ý cho anh Thắng vay số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận vay trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/12/2012, không thỏa thuận gì về lãi suất và anh Thắng đã tự viết giấy vay tiền với nội dung như trên. Khi bà giao số tiền 200.000.000 đồng cho anh

Thắng thì anh Thắng đã ký vào giấy vay tiền. Số tiền bà cho anh Thắng vay tiền là số tiền riêng của bà không liên quan gì đến chồng bà hay liên quan đến ai khác.

Sau khi hết thời hạn vay theo giấy vay tiền ngày 07/12/2012 thì anh Thắng vẫn chưa trả cho bà. Bà đã đến nhà anh Thắng nhiều lần đã gặp và đòi tiền nhưng vẫn không gặp được anh Thắng, bà cũng gọi điện, nhắn tin nhưng anh Thắng cũng không hồi đáp lại. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc anh Thắng phải trả bà đủ số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền, bà không yêu cầu anh Thắng phải trả lãi đối với số tiền này.

Đối với ông Nguyễn Văn Th: Trong quá trình làm việc Toà án đã tiến hành thông báo thụ lý, triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông Thắng vẫn không có mặt để làm việc, Toà án đã tiến hành niêm yết các tài liệu trên tại nơi cư trú của ông Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Áp dụng Điều 256, Điều 471, Điều 474 Bộ Luật Dân sự 2005; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T, buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 200.000.000 đồng.

Án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T thì đây là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân “Kiện đòi tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập và niêm yết các thủ tục tố tụng phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng ông Thắng vẫn vắng mặt

không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Tuyết và ông Thắng có thời hạn là 15 ngày, nên ngày 22/12/2012 thì quyền và lợi ích của bà Tuyết bị xâm phạm, nhưng ngày 28/8/2017 bà Tuyết mới khởi kiện đến Tòa án. Mặt khác, bà Tuyết cũng không có căn cứ chứng minh có đến đòi nợ liên tục. Do đó, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đã hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, nay bà Tuyết thay đổi yêu cầu của mình là khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với ông Thắng thì yêu cầu của bà Tuyết là yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu tài sản và không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Ngày 07/12/2012 Dương lịch, ông Thắng ký kết hợp đồng vay bà Tuyết số tiền là 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận vay trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/12/2012, không thỏa thuận gì về lãi suất và ông Thắng đã tự viết giấy vay tiền với nội dung như trên.

Sau khi hết thời hạn vay theo giấy vay tiền ngày 07/12/2012 thì ông Thắng vẫn chưa trả cho bà Tuyết. Bà Tuyết đã đến nhà ông Thắng nhiều lần đã gặp và đòi tiền nhưng vẫn không gặp được ông Thắng. Do vậy, bà Tuyết yêu cầu Tòa án buộc ông Thắng phải trả bà đủ số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền, bà không yêu cầu ông Thắng phải trả lãi đối với số tiền này.

Do đó, yêu cầu của bà Tuyết yêu cầu ông Thắng phải trả số tiền trên là có căn cứ theo Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc ông Thắng phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Tuyết số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163, 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T đối với ông Nguyễn Văn Th;

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

3. Án phí:

- Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T 5.000.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí bà Tuyết đã nộp tại biên lai số: AA/2012/06377 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

